

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Quy hoạch xây dựng Vùng huyện Lục Ngạn,  
tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/25.000**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng Vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Thông báo số 1839-TB/TU ngày 10/8/20223 của Tỉnh ủy;*

*Căn cứ Thông báo số 1874-TB/TU ngày 23/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 221/TTr-SXD ngày 20/9/2023 kèm theo Báo cáo số 427/BC-SXD ngày 20/9/2023; UBND huyện Lục Ngạn tại Tờ trình số 920/TTr-UBND ngày 14/9/2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch xây dựng Vùng huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/25.000, với các nội dung chính như sau:

### 1. Phạm vi ranh giới lập quy hoạch

Phạm vi lập quy hoạch bao gồm toàn bộ ranh giới 19 đơn vị hành chính xã thuộc huyện Lục Ngạn hiện nay, gồm: Giáp Sơn, Phì Điền, Đồng Cốc, Phú Nhuận, Đèo Gia, Biền Động, Tân Hoa, Kim Sơn, Biền Sơn, Hộ Đáp, Cẩm Sơn, Tân Sơn, Tân Quang, Tân Lập, Phong Minh, Phong Vân, Sa Lý, Sơn Hải, Tân Mộc, một phần diện tích xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn (phần diện tích không nằm trong phạm vi quy hoạch chung đô thị Chũ, tỉnh Bắc Giang) và một phần diện tích của xã Phúc Sơn, huyện Sơn Động (thuộc Trường bản Quốc gia KV1).

- Ranh giới vị trí lập quy hoạch như sau:

+ Phía Bắc: Giáp tỉnh Lạng Sơn;

+ Phía Nam: Giáp huyện Lục Nam, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

+ Phía Đông: Giáp huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

+ Phía Tây: Giáp tỉnh Lạng Sơn và thị xã Chũ (tương lai), tỉnh Bắc Giang.

### 2. Quy mô diện tích và dân số

*a. Dân số:*

- Dân số hiện trạng: Khoảng 113.892 người.

- Dự báo quy mô dân số đến năm 2040: Khoảng 172.000 người.

*b. Diện tích:*

- Quy mô diện tích: 856,88 km<sup>2</sup>; trong đó:

+ Tổng diện tích tự nhiên của 19 xã và phần diện tích của xã Thanh Hải (phần diện tích không nằm trong phạm vi quy hoạch chung đô thị Chũ, tỉnh Bắc Giang): khoảng 631,15 km<sup>2</sup>.

+ Diện tích Trường bản QGTB1, phần thuộc huyện Lục Ngạn: khoảng 149,8km<sup>2</sup>.

+ Diện tích Trường bản Quốc gia TB1, phần thuộc xã Phúc Sơn, huyện Sơn Động: khoảng 75,93 km<sup>2</sup>.

### 3. Tính chất

- Là một trong những vùng nguyên liệu nông - lâm sản chất lượng cao (đặc biệt là cây ăn quả, rừng sản xuất...), phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, lâm nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả,...

- Một trong những trung tâm du lịch, dịch vụ du lịch sinh thái, văn hóa, lễ hội vùng phía Đông của tỉnh.

- Là vùng phát triển công nghiệp (quy mô vừa và nhỏ), tiêu thủ công nghiệp với các ngành nghề chủ đạo và thế mạnh của huyện (sản phẩm nông lâm nghiệp, vật liệu xây dựng, dệt may, tiêu dùng...).

- Là vùng phát triển kinh tế - xã hội gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo tồn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa các dân tộc.

#### **4. Các định hướng phát triển**

##### *a. Tầm nhìn:*

Tầm nhìn phát triển: Lục Ngạn, vùng không gian lãnh thổ với hệ sinh thái phát triển bền vững: Kinh tế xanh, môi trường xanh, cộng đồng xanh. Lấy động lực phát triển là vùng nguyên liệu nông - lâm sản chất lượng cao gắn với du lịch sinh thái dựa trên các thế mạnh về cảnh quan và địa hình tự nhiên kết hợp với văn hóa, lễ hội mang bản sắc riêng.

##### *b. Chiến lược phát triển:*

- Chiến lược 1: Kiến thiết các Thiết chế quản lý.
- Chiến lược 2: Hình thành Động lực vùng.
- Chiến lược 3: Hoàn thiện, tăng cường Kết nối.
- Chiến lược 4: Duy trì, nâng cao giá trị Vùng nguyên liệu.
- Chiến lược 5: Bảo tồn, phát huy giá trị sinh thái và văn hóa bản địa.

#### **5. Các định hướng phát triển không gian**

##### **5.1. Mô hình phát triển:**

Lựa chọn mô hình **Phân tán - Tầng bậc** là mô hình phát triển cho vùng huyện Lục Ngạn.

##### **5.2. Phân vùng kiểm soát phát triển:**

Không gian huyện Lục Ngạn được xác định thành 04 vùng:

- *Phân vùng 1 (Phân vùng động lực tổng hợp):* Phạm vi dọc theo QL.31 từ Tây sang Đông, bao gồm 08 đơn vị hành chính xã hiện tại: Phì Điền, Giáp Sơn, Tân Quang, Đồng Cốc, Tân Hoa, Biền Động, Kim Sơn, Phú Nhuận. Phân vùng phát triển đô thị, hình thành trung tâm tổng hợp hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, thể thao, thương mại, dịch vụ đô thị...

- *Phân vùng 2 (Phân vùng trung tâm sinh thái, cộng đồng):* Phạm vi phía Bắc huyện Lục Ngạn, bao gồm 08 đơn vị hành chính xã hiện tại: Tân Sơn, Cẩm Sơn, Sơn Hải, Hộ Đáp, Biền Sơn, Phong Vân, Phong Minh, Sa Lý và phần diện tích của xã Thanh Hải (không nằm trong phạm vi quy hoạch chung đô thị Chũ, tỉnh Bắc Giang). Phân vùng phát triển đô thị, các chức năng dịch vụ sinh thái gắn với cảnh quan hồ Cẩm Sơn, phát triển du lịch, dịch vụ cộng đồng, sản xuất nông - lâm sản, chăn nuôi...

- *Phân vùng 3 (Phân vùng sản xuất nông - lâm sản chất lượng cao):* Phạm vi phía Nam sông Lục Nam, bao gồm 03 đơn vị hành chính xã hiện tại: Tân Lập, Tân Mộc, Đèo Gia. Phân vùng phát triển vùng trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất nông - lâm sản chất lượng cao; hình thành các dịch vụ, du lịch sinh thái gắn với sông Lục Nam.

- *Phân vùng 4 (Phân vùng quân sự)*: Phạm vi gồm toàn bộ ranh giới Trường bản Quốc gia TB1, thuộc huyện Lục Ngạn và xã Phúc Sơn của huyện Sơn Động. Các chức năng và hoạt động trong phân vùng chịu sự quản lý của Bộ Quốc phòng.

### **5.3. Định hướng không gian kinh tế:**

Không gian phát triển kinh tế vùng huyện Lục Ngạn dựa trên khung gồm:

- Bốn (04) Cực tăng trưởng: Phì Điền; Biền Động, Tân Sơn - Phong Vân; Tân Mộc.

- Bốn (04) Trục động lực kinh tế: Trục động lực dọc QL.31; Trục động lực dọc theo ĐT.290 – ĐT.248 (Chũ - Biên Sơn - Phong Vân - Phong Minh - Sa Lý); Trục động lực dọc theo ĐT.291B (Chũ - Tân Lập - Đèo Gia; trục động lực dọc QL.279 (Tân Hoa - Phong Vân - Tân Sơn).

- Bốn (04) Hành lang phụ trợ: Hàng lang ĐT.289, ĐT.289.C; Hàng lang ĐH.290B; Hàng lang ĐH.88; Hàng lang ĐH.84.

#### *a. Định hướng phát triển không gian công nghiệp, TTCN:*

- Không gian phát triển công nghiệp vùng huyện Lục Ngạn chủ yếu dọc theo các trục động lực và các hành lang hỗ trợ phát triển kinh tế: QL.31, 279; ĐT.289, 289.C, 291B, 290, 248; ĐH.84, 88.

- Bố trí các điểm công nghiệp, quy mô từ 05-10ha tại: Điểm công nghiệp Lim (Giáp Sơn) 10ha; Cái Cặn 2 (Hộ Đáp) 05ha; Thôn Cả (Phong Minh) 10ha; Dọc Đình (Biên Sơn) 05ha; Ao Nhãn (Tân Hoa) 06ha; Thượng A (Đồng Cốc) 05ha; Đồng Phúc (Kim Sơn) 07ha; Mòng A (Tân Sơn) 10ha; Cầu Sắt (Sơn Hải) 10ha; Xé (Sa Lý) 05 ha; Hợp Thành (Phú Nhuận) 05ha; Thôn Bền (Cắm Sơn) 05ha; Nhà máy chế biến Nông lâm sản tại xã Tân Mộc (giai đoạn 1) 03 ha.

- Bố trí 06 Cụm công nghiệp, gồm: CCN Tân Quang 15 ha; CCN Biền Động 50ha; CCN Phong Vân 15ha; CCN Đèo Gia 20ha; CCN Tân Lập 15ha; CCN Tân Mộc 15ha.

#### *b. Định hướng phát triển không gian thương mại, dịch vụ:*

- Không gian phát triển thương mại, dịch vụ chủ yếu dọc theo các trục tăng trưởng và các hành lang hỗ trợ phát triển kinh tế: QL.31, 279, ĐT.289, 289C, 291B, 290, 248, ĐH.84, 88.

- Hệ thống thương mại, dịch vụ vùng huyện gồm các chợ đô thị, nông thôn (truyền thống), các chợ đầu mối và các trung tâm thương mại. Các đơn vị hành chính được bố trí chợ đô thị hoặc nông thôn (tùy điều kiện hiệu quả thực tế, một số xã có thể không bố trí chợ nông thôn như Sa Lý, Kim Sơn, mà duy trì, phát triển các loại hình dịch vụ, thương mại sẵn có tại địa phương). Tổ chức các trung tâm thương mại quy mô hợp lý tại các điểm đô thị: Phì Điền, Biền Động, Tân Sơn, Tân Mộc.

#### *c. Định hướng phát triển không gian du lịch:*

Du lịch sinh thái gắn với cảnh quan tự nhiên các hồ; du lịch cộng đồng gắn với văn hóa, lễ hội, bản sắc các dân tộc và hệ thống các di tích, đặc biệt là

khu vực bản Bắc Hoa (Tân Sơn) và 08 di tích cấp tỉnh trên địa bàn huyện. Quy hoạch không gian du lịch sinh thái nông nghiệp, nghỉ dưỡng, thể thao, vui chơi, giải trí dọc sông Lục Nam. Xây dựng các điểm du lịch sinh thái, kết hợp làng nghề truyền thống, du lịch vườn đồi tại các xã Tân Sơn, Hộ Đáp, Phong Minh, Sa Lý, Giáp Sơn, Biên Sơn Tân Quang, Đồng Cốc, Kim Sơn, Biển Động, Tân Mộc. Tổ chức các hình thức du lịch khám phá, trải nghiệm rừng, du lịch mạo hiểm... tại các xã Tân Sơn, Cẩm Sơn, Sơn Hải, Hộ Đáp, Phong Minh, Sa Lý, Tân Mộc, Tân Lập, Đèo Gia. Hình thành trung tâm du lịch, các điểm du lịch cộng đồng phục vụ bảo tồn, phát huy giá trị làng cổ Bắc Hoa (Tân Sơn). Trung tâm dịch vụ du lịch đầu mối toàn huyện tại Phì Điền. Phát triển du lịch sinh thái cộng đồng, lễ hội, di sản gắn với di tích cấp tỉnh Đình, đền, chùa Biển Động làm trung tâm du lịch vệ tinh tại Biển Động.

*d. Định hướng phát triển không gian nông lâm nghiệp:*

- Xác định các vùng sản xuất trồng trọt tập trung, gồm 17 vùng trồng vải; 01 vùng trồng bưởi; 03 vùng trồng cam; 09 vùng trồng nhãn; 11 vùng trồng táo và vùng sản xuất dược liệu, hoa, cây cảnh và chè tại các xã Phong Minh, Phong Vân, Sa Lý với tổng quy mô khoảng 50 ha.

- Quy hoạch 02 khu chăn nuôi tập trung vật nuôi đặc sản, giá trị hàng hóa cao. Ngoài ra còn có các vùng chăn nuôi tập trung, gồm: 04 vùng nuôi gà, 03 vùng nuôi dê, 03 vùng nuôi ong, 02 vùng chăn nuôi gia súc.

- Bố trí các khu vực tập trung phát triển không gian che phủ rừng tại vùng đầu nguồn các hồ lớn Đông Bắc tỉnh (khu vực vành đai rừng Đông Bắc tỉnh thuộc huyện Lục Ngạn). Mở rộng, tăng độ che phủ rừng tập trung đầu nguồn hồ Cẩm Sơn, khu vực phía Bắc huyện Lục Ngạn tại các xã Sa Lý, Phong Minh, Tân Sơn, Hộ Đáp, Sơn Hải, Cẩm Sơn, Phong Vân.

- Duy trì, bảo vệ phát triển rừng phòng hộ. Quy hoạch 04 vùng sản xuất rừng tập trung gồm 23 đơn vị hành chính liên vùng huyện (gồm cả huyện Lục Ngạn và thị xã Chũ tương lai).

**5.4. Định hướng phát triển không gian hệ thống hạ tầng xã hội:**

*a. Hệ thống hạ tầng quản trị hành chính:*

- Cấp huyện: Quy hoạch mới trung tâm chính trị, hành chính huyện Lục Ngạn tại khu vực quy hoạch thị trấn Phì Điền; xây dựng mới các công trình phục vụ an ninh, quốc phòng; xây dựng mới các công trình quản trị cấp huyện về hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông, điện, nước...

- Cấp xã (thị trấn): Cải tạo, mở rộng trụ sở các UBND xã hiện trạng; quy hoạch, xây dựng mới các công trình trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND... cho các đô thị mới hình thành trong tương lai.

*b. Hệ thống hạ tầng giáo dục:*

- Duy trì trường quy mô 01 trường THPT (THPT Lục Ngạn 2) tại xã Tân Hoa); mở rộng quy mô Trường THPT Lục Ngạn 4 tại xã Tân Sơn; duy trì, mở rộng (nếu cần thiết) các khối trường mầm non, tiểu học, phổ thông cơ sở tại mỗi đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn.

- Quy hoạch mới vị trí, quy mô diện tích các trường sẽ được tính toán cụ thể trong giai đoạn lập QHXD nông thôn mới hoặc QHĐT các thị trấn; trong đó có một số công trình cơ bản như: Quy hoạch, xây dựng mới 01 trường Cao đẳng nghề và 01 trường THPT tại xã Giáp Sơn, 01 trường THPT tại xã Tân Lập (trong giai đoạn 2030 - 2040).

*c. Hệ thống hạ tầng y tế:*

Quy hoạch xây dựng mới Trung tâm Y tế huyện tại thị trấn Phì Điền (cơ sở chính). Xây dựng trung tâm y tế huyện (cơ sở 2) tại thị trấn Tân Sơn; xây dựng mới cơ sở vật chất cho các trạm y tế xã, thị trấn còn lại như: Cẩm Sơn, Tân Quang, Tân Mộc, Sơn Hải,...; xây dựng kiên cố tất cả các trạm y tế xã, thị trấn trên địa bàn.

*d. Hệ thống hạ tầng văn hóa, thể thao:*

- Cấp huyện: Xây dựng mới khu trung tâm văn hóa, hội nghị, sự kiện cấp huyện (quảng trường, nhà trưng bày, triển lãm, khu vui chơi...) phục vụ việc tổ chức hội nghị, các sự kiện lớn, vui chơi giải trí; quy hoạch, xây dựng khu Liên hợp thể thao của huyện gắn với Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, (trụ sở, sân vận động, nhà thi đấu đa năng, bể bơi, thư viện huyện...). Quy hoạch khu công viên cây xanh cấp huyện. Phát triển các nhà văn hoá, nhà sinh hoạt cộng đồng.

- Cấp xã (thị trấn): Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các nhà văn hoá xã, nhà văn hoá thôn, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định. Xây dựng nhà trưng bày và sinh hoạt cộng đồng thôn Bắc Hoa, xã Tân Sơn. Xây mới các nhà thi đấu tại các đô thị và 02 nhà thi đấu tại các xã Giáp Sơn, Đèo Gia; Cải tạo, xây mới các sân vận động tại các đô thị và 03 sân vận động các xã Giáp Sơn, Đèo Gia, Phong Vân; bố trí quỹ đất TĐTT để đảm bảo các đơn vị hành chính cấp xã có đủ đất xây dựng 01 sân thể thao tổng hợp với diện tích từ 6.000 - 7.000 m<sup>2</sup>; trung tâm TĐTT đô thị đảm bảo các tiêu chí đô thị loại V hoặc IV (tùy từng giai đoạn phát triển đô thị).

*đ. Các công trình di tích:*

Bảo tồn và phát huy giá trị các công trình di tích cấp tỉnh trên địa bàn huyện; lập hồ sơ đề nghị xếp hạng 02 di tích cấp tỉnh: Đình Luồng (Biên Sơn); Đình Đoàn Kết (Tân Quang). Bảo tồn các giá trị văn hoá: Nâng cấp hội hát Tân Sơn và phiên chợ xuân vùng cao thành Lễ hội văn hoá cấp vùng; lập hồ sơ đề nghị cấp thẩm quyền công nhận hát Sloong hao (dân tộc Nùng), hát Shoong cô (dân tộc Sán Dìu) huyện Lục Ngạn là di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia; bảo tồn, tôn tạo nhà cổ thôn Bắc Hoa (xã Tân Sơn) gắn với phát triển văn hoá, du lịch; bảo tồn, phục dựng 1-2 lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số; xác định 01 điểm quy hoạch khảo cổ học tại chùa Khả Lã (xã Tân Lập) 300 m<sup>2</sup>.

**5.5. Định hướng không gian phát triển đô thị và nông thôn:**

*a. Đô thị:*

- Huyện Lục Ngạn hình thành 04 đô thị mới gồm Phì Điền, Biên Động, Tân Sơn, Tân Mộc.

- Giai đoạn đến 2030: Hoàn thành nâng cấp xã Biền Động thành thị trấn Biền Động. Hoàn thành nâng cấp khu vực dự kiến thành lập thị trấn Phì Điền đạt tiêu chuẩn đô thị loại V và thành lập thị trấn Phì Điền. Hoàn thành nâng cấp xã Tân Sơn thành thị trấn Tân Sơn, đô thị loại V.

- Giai đoạn đến năm 2040: Quy hoạch và phát triển xã Tân Mộc đủ điều kiện đạt tiêu chuẩn đô thị loại V và tiến tới thành lập thị trấn.

*b. Nông thôn:*

- Huyện Lục Ngạn bao gồm 14 xã: Giáp Sơn, Biên Sơn, Tân Hoa, Tân Quang, Đồng Cốc, Phú Nhuận, Tân Lập, Đèo Gia, Sơn Hải, Hộ Đáp, Cẩm Sơn, Phong Vân, Phong Minh, Sa Lý. Đến năm 2030, sát nhập xã Kim Sơn vào xã Tân Hoa.

- Mô hình xã nông thôn vùng trung tâm, cận vùng đô thị: Hình thành các khu trung tâm xã (trụ sở, trung tâm thương mại, trường học, công viên, công trình TDTT, y tế, văn hóa...), cụm thôn, cụm dân cư tập trung theo các hệ thống giao thông. Tăng cường các tuyến không gian liên kết các vùng dọc QL.31 với khu vực trung du, đồi núi. Các khu vực dân cư tập trung theo làng bản, cụm thôn. Quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp, vùng chăn nuôi, định hướng sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp...

- Mô hình xã nông thôn vùng đồi núi và trung du: Động lực phát triển và ngành nghề chính là kinh tế vườn đồi, đặc biệt là các loại cây ăn quả, rừng sản xuất... Không gian quy hoạch kết hợp giữa phát triển tập trung với phân tán; các khu vực dân cư tập trung theo tuyến, cụm. Xây dựng các cụm trung tâm công cộng, dịch vụ (trụ sở, trường học, nhà văn hóa, TDTT, trạm y tế, chợ, dịch vụ bưu chính, viễn thông...), kết nối với các không gian ở và không gian sản xuất nông lâm nghiệp. Quy hoạch các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp gắn với hệ thống các công trình phục vụ sản xuất (khu bảo quản sau thu hoạch và chế biến, khu giới thiệu sản phẩm, trạm khuyến nông...). Xây dựng hệ thống hạ tầng nông thôn đồng bộ theo các tiêu chí nông thôn mới.

## **6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

### **6.1. Định hướng phát triển giao thông:**

*a. Giao thông đường bộ:*

- *Quốc lộ:* Hoàn thiện hệ thống đường quốc lộ (QL31, QL279) phù hợp với Quy hoạch giao thông đường bộ Việt Nam và chiến lược phát triển giao thông tỉnh Bắc Giang trong đó;

+ Nâng cấp, cải tạo tuyến QL.31 đạt tiêu chuẩn đường cấp III, đoạn đi qua khu vực phát triển đô thị tuân thủ theo quy hoạch đô thị được duyệt.

+ Nâng cấp, cải tạo tuyến QL279 đạt tiêu chuẩn đường cấp III, nền đường rộng 12m, đoạn đi qua khu vực phát triển đô thị tuân thủ theo quy hoạch đô thị được duyệt.

*- Đường tỉnh:*

+ Nâng cấp, cải tạo 4 tuyến đường tỉnh hiện có (ĐT.248, ĐT.289, ĐT.290, ĐT.289C) đạt tiêu chuẩn đường cấp III, nền đường rộng 12m. Đoạn đi qua khu vực phát triển đô thị tuân thủ theo quy hoạch đô thị được duyệt.

+ Quy hoạch tuyến đường huyện hiện có thành đường tỉnh (ĐT.291B), cụ thể; nâng cấp, cải tạo tuyến đường huyện ĐH.81 (Nam Dương - Đèo Gia) thành đường tỉnh ĐT.291B, đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

- *Đường huyện:*

Giữ nguyên 03 tuyến đường huyện hiện có (ĐH.83, ĐH.84, ĐH.88) nâng cấp, cải tạo tuyến đạt tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp III, IV, cụ thể:

+ Đường huyện ĐH.83: nâng cấp cải tạo tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.

+ Đường huyện ĐH.84: cải tạo tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III, nền đường rộng 12m.

+ Đường huyện ĐH.88: nâng cấp cải tạo tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.

Quy hoạch mở mới kết hợp cải tạo, nâng cấp các tuyến đường xã, đường hiện có thành đường huyện, cụ thể:

+ Đường huyện Giáp Sơn - Tân Hoa: quy hoạch toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III, đoạn đi qua khu vực phát triển đô thị tuân thủ theo quy hoạch đô thị được duyệt.

+ Đường huyện ĐH.88 kéo dài: quy hoạch tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.

+ Đường huyện mới ĐHQH1: quy hoạch mở mới tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III, nền đường rộng 12m.

+ Đường huyện mới ĐHQH2, ĐHQH3, ĐHQH4: nâng cấp, cải tạo kết hợp xây mới tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.

Quy hoạch mở mới các tuyến đường liên xã mang tính chất đối ngoại cụ thể:

+ Tuyến từ QL.279 qua trung tâm xã Cẩm Sơn - thôn Ao Vương kết nối sang Chi Lăng (Lạng Sơn) đi QL1. Quy hoạch tuyến đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp V.

+ Tuyến Đèo Gia - Yên Định - Phú Nhuận đi Sơn Động, quy hoạch tuyến đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp V.

- *Giao thông nông thôn:* Hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn theo chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới và phù hợp với chiến lược phát triển giao thông tỉnh Bắc Giang. Mở mới, kết hợp cải tạo nâng cấp các tuyến đạt tối thiểu cấp VI, đảm bảo 100% GTNT được cứng hóa.

*Giao thông đô thị:* Đầu tư phát triển, từng bước đồng bộ, hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống giao thông đô thị theo quy hoạch hệ thống đô thị của tỉnh và quy hoạch các đô thị trong huyện đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy mô, tính chất đô thị.

*b. Công trình phục vụ giao thông:*

- *Bến xe:* Quy hoạch 2 bến xe khách tại Phì Điền và Tân Sơn, mỗi bến diện tích khoảng 2ha đạt tiêu chuẩn bến xe loại IV trở lên.

- *Bãi đỗ xe:* Quy hoạch hệ thống bãi đỗ xe tập trung tại các khu đô thị, thị trấn, xã, các cụm công nghiệp, khu du lịch đảm bảo chỉ tiêu theo quy định (giai



đoạn trước mắt tập trung dành các quỹ đất xây dựng các bãi đỗ xe ưu tiên cho khu vực trung tâm). Vị trí và quy mô các bãi đỗ xe được xác định cụ thể trong các đồ án quy hoạch cấp dưới.

- *Cầu vượt sông*: Xây dựng mới 06 cầu vượt sông Lục Nam trên các tuyến đường huyện tăng cường khả năng kết nối giữa 2 bên bờ sông Lục Nam và giữa các xã với nhau, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế và du lịch.

## **6.2. Định hướng quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt:**

### *a. Định hướng công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai:*

- Giai đoạn đến năm 2030: Cải tạo, mở rộng, xây mới, kiên cố hóa hệ thống kênh tiêu nhằm đảm bảo tốt cho việc tiêu thoát nước. Xây dựng mới hệ thống kênh tiêu mới có bề rộng  $B=5\div 10(m)$ . Thiết lập hành lang bảo vệ kênh, kè gia cố kênh. Nạo vét, nâng cấp các hồ chứa, đập để đảm bảo trữ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trong mùa hạn và công tác phòng chống thiên tai trong mùa mưa. Cải tạo, nâng cấp 2 hồ chứa (hồ Trại Muối, xã Giáp Sơn và hồ Độc Bấu, xã Biên Sơn). Xây mới 3 hồ chứa: hồ Cái Cạn, xã Hộ Đáp dung tích chứa 1,0 triệu  $m^3$ , diện tích tưới 100 ha; hồ, đập Làng Chả, xã Phong Vân dung tích chứa 1,1 triệu  $m^3$ , diện tích tưới 116 ha; hồ Đồng Còng, xã Tân Mộc dung tích chứa 0,37 triệu  $m^3$ , diện tích tưới 50 ha.

- Giai đoạn 2040: Nâng cấp, sửa chữa 100% các công trình thủy lợi trên địa bàn. Kiên cố hóa 100% các hệ thống kênh mương dẫn nước, nâng cấp các trạm bơm trên địa bàn huyện phục vụ sản xuất đáp ứng nhu cầu tưới cho lúa, cây hoa màu và cây ăn quả.

### *b. Định hướng cao độ nền:*

- Đối với khu vực hiện trạng: Giữ nguyên cao độ nền, chỉ san nền cục bộ. Các khu vực lồi trũng từng bước cải tạo nền, tôn nền đến cao độ khống chế tối thiểu hoặc có giải pháp nền móng công trình tránh gây ngập úng.

- Đối với khu vực xây mới: Các khu vực xây mới trên các vùng thấp trũng cần tôn nền tránh ngập úng, ngập lũ, kết nối hài hòa với khu vực hiện có. Các khu vực xây mới trên các khu vực đồi núi tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, chỉ san ủi cục bộ tạo mặt bằng xây dựng công trình.

- Khống chế cao độ nền tại các đô thị như sau: Cao độ nền xây dựng tối thiểu tại thị trấn Phi Điền:  $H_{xdmin} \geq 21,30m$ ; cao độ nền xây dựng tối thiểu tại thị trấn Biển Động:  $H_{xdmin} \geq 53,68m$ ; cao độ nền xây dựng tối thiểu tại thị trấn Tân Sơn:  $H_{xdmin} \geq 65,50m$ ; cao độ nền xây dựng tối thiểu tại thị trấn Tân Mộc:  $H_{xdmin} \geq 17,50m$ .

### *c. Định hướng thoát nước mưa:*

Theo địa hình tự nhiên của 19 xã huyện Lục Ngạn phân chia thành 4 lưu vực thoát nước mưa chính như sau: Lưu vực 1 thoát về sông, hồ Cẩm Sơn, rồi thoát ra sông Hóa ở địa phận tỉnh Lạng Sơn, sau đó thoát ra sông Thương (gồm các xã Sơn Hải, Cẩm Sơn, Tân Sơn, Hộ Đáp, Phong Vân). Lưu vực 2 thoát về sông Cẩm Đàn, sau đó thoát ra sông Lục Nam (gồm các xã: Phong Minh, Sa Lý,

Phúc Sơn, Kim Sơn, 1 phần xã Biền Động, một phần phía xã Phú Nhuận). Lưu vực 3 thoát về sông Lục Nam (gồm các xã Tân Lập, Đèo Gia, Phú Nhuận, Biền Động, Đồng Cốc, Tân Hoa, Phì Điền, Tân Quang, Giáp Sơn, Biên Sơn, thôn Khuôn Rễo, xã Thanh Hải). Lưu vực 4 ( xã Tân Mộc) thoát về sông Ông Đình, sau đó thoát ra sông Lục Nam.

### **6.3. Định hướng cấp nước:**

#### *a. Nhu cầu cấp nước:*

Tổng nhu cầu nước sinh hoạt đô thị, nông thôn và công nghiệp toàn huyện:

- Giai đoạn 2023- 2030: 25.000 m<sup>3</sup>/ng.đ.
- Giai đoạn 2031-2040: 40.000 m<sup>3</sup>/ng.đ.

#### *b. Định hướng cấp nước liên huyện:*

- Tuân thủ Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022.

- Xây mới nhà máy nước Cẩm Sơn công suất đến năm 2030: 100.000 m<sup>3</sup>/ng.đ (theo Quy hoạch tỉnh Bắc Giang), dự kiến đến năm 2040: 200.000 m<sup>3</sup>/ng.đ, nguồn nước thô từ hồ Cẩm Sơn;

#### *c. Định hướng cấp nước đô thị và nông thôn:*

- Xây mới hệ thống cấp nước sạch tập trung liên xã Biền Động -Phú Nhuận - Kim Sơn - Tân Hoa; Hệ thống cấp nước sạch tập trung liên xã Đồng Cốc, Phì Điền, Giáp Sơn, Tân Quang; Hệ thống cấp nước sạch tập trung liên xã Tân Mộc - Tân Lập; Hệ thống cấp nước sạch tập trung liên xã Tân Sơn - Cẩm Sơn; Hệ thống cấp nước sạch tập trung liên xã Hộ Đáp - Sơn Hải -Biên Sơn; Hệ thống cấp nước sạch xã Sa Lý; nguồn nước thô từ hồ Cẩm Sơn, sông Lục Nam;

- Cải tạo, nâng công suất hệ thống cấp nước liên xã Phong Vân - Phong Minh, nguồn nước thô từ hồ Cẩm Sơn

- Duy trì công trình cấp nước SHTT thôn Hòa Trong, xã Tân Lập; Công trình cấp nước SHTT thôn Đèo Gia - Cống Luộc, xã Đèo Gia, nguồn nước tự chảy.

#### *d. Cấp nước cho các cụm công nghiệp:*

- Tổng nhu cầu cấp nước (làm tròn số) đến năm 2040 là 4.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Các cụm, điểm công nghiệp trên địa bàn huyện Lục Ngạn dự kiến sẽ được cung cấp nước sạch từ các trạm cấp nước tập trung liên xã sử dụng nguồn nước sông Lục Nam, sông Cẩm Đàn, hồ Cẩm Sơn và nước suối.

### **6.4. Định hướng cấp điện:**

- Tổng nhu cầu dùng điện của khu vực nghiên cứu đến năm 2040 là 155.66MW, tương đương 173MVA.

- Nguồn điện: Theo quy hoạch tổng sơ đồ phát triển điện lực quốc gia (TSD), trên địa bàn huyện giai đoạn sau năm 2025 quy hoạch trạm 220kV Chũ quy mô công suất 2x125MVA; giai đoạn 2026-2030, vận hành 01 máy biến áp

1x125MVA; giai đoạn 2031-2035, lắp máy biến áp số 2 công suất 125MVA. Xây dựng mới 2 trạm biến áp 110kV Lục Ngạn 3 và 110kV Chũ với công suất mỗi trạm đạt 2x40MVA. Nâng cấp trạm 110kV Lục Ngạn 2 lên 2x40MVA. Ngoài ra, giai đoạn 2030-2040, đề xuất xây dựng thêm trạm biến áp tại Tân Sơn công suất 2x25MVA. Giai đoạn đến 2035 có thể chỉ lắp 1 máy 1x25MVA, trạm 110kV Tân Sơn sẽ rút ngắn bán kính phục vụ lưới điện trung áp, chủ động cấp điện ổn định cho toàn vùng phía Bắc huyện.

- Lưới trung áp 35kV: Lưới trung áp tại các đô thị sẽ từng bước cải tạo về cấp điện áp 22kV phù hợp với mật độ phụ tải và đảm bảo tiêu chuẩn của ngành Điện. Đối với các khu đô thị đã ổn định, về quy hoạch lưới điện phải được ngầm hóa để đảm bảo an toàn và cảnh quan đô thị, tránh đầu tư nhiều lần. Để thuận tiện trong vận hành, lắp đặt, sửa chữa đường cáp ngầm nên bố trí trong hào cáp kỹ thuật chung. Tiết diện các tuyến trục sử dụng cáp bọc XLPE - 185 cho đường dây nổi trong các cụm công nghiệp và vùng ngoại thị, cáp ngầm chống thấm dọc XLPE -240 cho các khu nội thị.

- Trạm hạ áp 35/0,4kV: Sửa chữa, cải tạo thay thế dần các trạm biến áp không đủ tiêu chuẩn vận hành. Các trạm biến áp xây dựng mới dùng loại trạm 35/0,4kV. Trên cơ sở nhu cầu dùng điện của từng khu vực bố trí các trạm lưới 35/0,4kV cho phù hợp với công suất yêu cầu. Bán kính phục vụ các trạm hạ áp không quá 400m. Các trạm 35/0,4kV dùng trạm kios đảm bảo mỹ quan đô thị, có thể sử dụng trạm treo ở các khu vực nông thôn. Trạm 35/0,4kV mới có công suất từ 100kVA đến 630kVA cho sinh hoạt công cộng, khu vực công nghiệp sẽ tùy nhu cầu cụ thể (gợi ý sử dụng gam máy 750,1000kVA).

### **6.5. Định hướng thông tin liên lạc:**

- Chỉ tiêu dự kiến cho thuê bao điện thoại (cố định và di động) đạt 130/100 dân; nhu cầu toàn bộ vùng huyện khoảng 300.000 thuê bao.

- Sử dụng các tuyến cáp quang từ trạm chuyển mạch mới. Tuyến cáp quang này sử dụng loại FLX-600A (quang), hạ ngầm trên vỉa hè, độ sâu trong hào cáp, khoảng cách đến chân các công trình phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của ngành (TC30-05-2002).

- Mạng ngoại vi: Xây dựng hệ thống cống bể theo nguyên tắc tổ chức mạng ngoại vi và có khả năng cho các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác sử dụng cống bể để phát triển dịch vụ. Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống vỉa hè, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp ống nhựa xuống mặt đường để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị; đảm bảo đến năm 2035 tỷ lệ ngầm hóa đạt trên 75% và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công. Các cống bể cáp và nắp bể đã được chuẩn hoá về kích thước cũng như kiểu dáng, theo quy chuẩn của ngành. Cáp trong mạng nội bộ của khu vực thiết kế chủ yếu sử dụng loại cáp cống có dầu chống ẩm đi trong ống bể PVC (ngầm) với tiết diện lõi dây 0,5mm. Các tủ, hộp cáp dùng loại vỏ nội phiến ngoại, bố trí tại các ngã ba, ngã tư để thuận lợi cho việc lắp đặt và quản lý sau này.

- Mạng di động: Xây dựng mới trạm thu phát sóng của nhà cung cấp dịch vụ chính, sử dụng công nghệ mới kiểu dáng hình cây, cột đèn... đặt dọc theo trục đường nhằm đảm bảo mỹ quan và nâng cao tính ổn định thông tin di động trong khu đô thị.

- Mạng internet: Sử dụng mạng internet băng thông rộng, được phát triển theo phương thức qua mạng nội hạt; cụ thể: Xây dựng các đường DSLAM từ host Lục Ngạn dẫn đến, đảm bảo cho khoảng 3.000 thuê bao được kết nối internet băng thông rộng. Mật độ internet băng rộng cố định đạt 25 thuê bao/100 dân; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng internet đạt 75%. Tổng nhu cầu sử dụng internet đạt khoảng 40.000 thuê bao. Các khu vực dịch vụ cần khai thác các điểm truy cập internet công cộng, với mỗi khu dịch vụ có một điểm truy cập.

- Bưu chính: Toàn huyện Lục Ngạn có ít nhất 2 đại lý dịch vụ bưu chính (Bưu điện huyện, Viettel...). Hệ thống bưu chính công cộng đã phủ khắp các xã, thị trấn cơ bản đáp ứng được như cầu dịch vụ bưu chính trong huyện. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các điểm Bưu điện cấp xã, đô thị. Mở rộng mạng lưới điểm phục vụ bằng các đại lý bưu điện, đại lý đa dịch vụ và kiốt tại các điểm dân cư.

## **6.6. Định hướng thoát nước thải, quản lý CTR và nghĩa trang:**

### **a. Thu gom và xử lý nước thải:**

Đối với các đô thị, cụm công nghiệp:

Xây dựng các trạm xử lý có tổng công suất dự kiến: Thị trấn Phi Điền xây công suất 2.020 m<sup>3</sup>/ngđ. Thị trấn Biền Động có tổng công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngđ. Thị trấn Tân Mộc có tổng công suất 1.500 m<sup>3</sup>/ngđ. Thị trấn Tân Sơn có tổng công suất 1.800 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Các cụm, điểm công nghiệp trong huyện dự kiến quy hoạch hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, có các trạm xử lý nước thải riêng.

Các cụm dân cư nông thôn:

- Các khu dân cư nông thôn: Quy hoạch hệ thống thoát nước chung. Nước thải được xử lý qua bể tự hoại xây dựng đúng quy cách, sau đó xả thải vào hệ thống thoát nước, dẫn ra ao hồ để làm sạch tự nhiên hoặc sử dụng làm nước tưới cây trồng.

- Các khu dân cư phân tán: Triển khai cho các hộ dân xây dựng nhà xí hợp vệ sinh (xí tự hoại, xí hai ngăn, xí thắm...) theo đúng quy cách.

### **b. Thu gom và quản lý chất thải rắn:**

- **Cấp huyện:** Tiếp tục sử dụng Nhà máy xử lý CTR sinh hoạt (không chôn lấp) bằng công nghệ TTD-01 tại thôn Cai Lé, xã Kiên Thành có công suất 100 tấn/ngày. Ngoài ra dự kiến quy hoạch xây dựng mới 02 nhà máy xử lý CTR: Nhà máy tại xã Kim Sơn có diện tích khoảng 10ha (cho khu vực phía Nam); Nhà máy tại xã Phong Minh có diện tích khoảng 10ha (cho khu vực phía Bắc).

- **Cấp xã:** Quy hoạch, mở rộng mỗi xã có 1 cơ sở xử lý chất thải rắn có diện tích khoảng 3 ha.

- *Đối với CTR công nghiệp*: Các cụm, điểm công nghiệp có điểm lưu giữ CTR công nghiệp và xử lý sơ bộ theo quy định về quản lý CTR công nghiệp. Việc xử lý triệt để CTR sản xuất sẽ được thực hiện theo quy định.

- *Chất thải rắn y tế*: Giai đoạn đầu tiếp tục xử lý CTR y tế bằng lò đốt; giai đoạn sau sẽ đầu tư xây dựng cụm công trình hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tại Trung tâm Y tế huyện và vận chuyển về cụm xử lý tập trung.

- Chất thải rắn sẽ được phân loại tại nguồn thành các loại vô cơ, hữu cơ, nguy hại... Tại các xã trong huyện, xây dựng các cơ sở xử lý CTR theo quy hoạch nông thôn mới đã được duyệt để xử lý CTR sinh hoạt, không nguy hại.

### c. *Quản lý nghĩa trang*:

Đối với các nghĩa trang hiện có, sẽ tiến hành lập quy hoạch xây dựng lại đảm bảo đúng các quy định, quy phạm hiện hành về chỉ tiêu đất nghĩa trang, vệ sinh môi trường, hạ tầng kỹ thuật. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang đồng bộ, từng bước áp dụng các công nghệ táng hiện đại.

Nghĩa trang quy hoạch mới và mở rộng:

- *Cấp huyện*: Quy hoạch 02 công viên nghĩa trang mới: Nghĩa trang tại xã Kim Sơn với quy mô 15-20 ha (cho khu vực phía Nam); Nghĩa trang tại Tân Sơn với quy mô 15-20 ha (cho khu vực phía Bắc).

- *Cấp xã, thị trấn*: Quy hoạch mỗi xã 01 khu nghĩa trang tập trung diện tích tối thiểu 5ha. Từng bước đóng cửa, di dời các nghĩa trang hiện tại, trước hết tập trung di dời tại các khu vực gần khu đô thị, khu dân cư.

## **7. Giáp pháp bảo vệ môi trường**

Đồ án đã xác định được các mục tiêu, vấn đề chính cần quan tâm, phân tích được diễn biến môi trường trong quá trình triển khai, thực hiện quy hoạch và đã có các đề xuất về giải pháp, kiên nghị bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

## **8. Các dự án ưu tiên đầu tư**

- Đồ án đã đưa ra các mục tiêu, phương hướng đầu tư đảm bảo đồng bộ các lĩnh vực: phát triển kinh tế, tạo động lực phát triển; quy hoạch xây dựng, quản lý, phát triển đô thị; xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Đồ án đã đưa ra các chương trình, dự án ưu tiên gồm các nhóm dự án: trụ sở cơ quan, hạ tầng xã hội, hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật.

## **9. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.**

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định cụ thể trong “Đồ án Quy hoạch xây dựng Vùng huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/25.000” ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Sở Xây dựng, UBND huyện Lục Ngạn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung thẩm định theo quy định, có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước Bắc Giang; Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ, TH, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT; XD.Trung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**